

Số: *H62/QĐ-TĐC*

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Địa chỉ trụ sở: Số 49 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38294274

Fax: 028.38293012

Email: qt-tonghop@quatest3.com.vn/info@quatest3.com.vn

Địa chỉ nơi thử nghiệm:

a) Khu Thử nghiệm Biên Hòa:

Số 7 Đường số 1, khu Công nghiệp Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3836212

Fax: 0251.3836298

Email: tn-cskh@quatest3.com.vn

b) Khu Văn phòng và Phòng Thí nghiệm:

Lô C5, Đường K1, KCN Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.382 942 74

Fax: 028.382 930 12

Email: qt-tonghop@quatest3.com.vn

Thực hiện việc **thử nghiệm** các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa (*Danh sách sản phẩm, hàng hóa và phép thử, tiêu chuẩn thử nghiệm tương ứng theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 5 năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3;
- Bộ KHCN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ

TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Linh



DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ PHÉP THỬ, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1662/QĐ-TĐC-HCHQ ngày 24/3/2020 của Tổng cục trưởng Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa/ Tên phép thử	Phương pháp thử/ tiêu chuẩn thử nghiệm
I	Thép không gỉ	
1	Thành phần hóa học của thép: C; Mn; Si; P; S; Cr; Ni; Mo; Cu; V; Co; W; Ti; N; Nb; Sn.	<ul style="list-style-type: none">- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 20:2019/BKHCN- Tiêu chuẩn công bố áp dụng (Tiêu chuẩn công bố áp dụng phải là tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc gia nước ngoài, tiêu chuẩn ASTM, tiêu chuẩn SAE)- Phương pháp thử theo ASTM E 1086-14
II	Thép cốt bê tông	
	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực (Thép thanh, dảnh và dây dừng làm cốt bê tông)	
2	Kích thước hình học	<ul style="list-style-type: none">- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 7:2019/BKHCN- Tiêu chuẩn công bố áp dụng (Tiêu chuẩn công bố áp dụng phải là tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc gia các nước ASEAN, tiêu chuẩn BS, ASTM, GOST, JIS, KS, GB, IS, CNS)- Phương pháp thử theo TCVN 7937-1:2013 (ISO 15630-1:2010)
3	Thử kéo	
4	Thử uốn	
5	Thử uốn lại	
6	Thành phần hóa học của thép: Al; Sb; As; Bo; Ca; Ca; ; C; Cr; Co; Cu; Mn; Mo; Ni; Nb; N; P; Si; S; Sn; Ti; V; Zr.	<ul style="list-style-type: none">- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 7:2019/BKHCN- Tiêu chuẩn công bố áp dụng (Tiêu chuẩn công bố áp dụng phải là tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc gia các nước ASEAN, tiêu chuẩn BS, ASTM,

kg

19	Thử uốn	- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 7:2019/BKHCN
20	Thử uốn lại	- Tiêu chuẩn công bố áp dụng (Tiêu chuẩn công bố áp dụng phải là tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc gia các nước ASEAN, tiêu chuẩn BS, ASTM, GOST, JIS, KS, GB, IS, CNS) - Phương pháp thử theo TCVN 6287:1997 (ISO 10665:1990)
21	Thành phần hóa học của thép: Al; Sb; As; Bo; Ca; C; Cr; Co; Cu; Mn; Mo; Ni; Nb; N; P; Si; S; Sn; Ti; V; Zr.	- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 7:2019/BKHCN - Tiêu chuẩn công bố áp dụng (Tiêu chuẩn công bố áp dụng phải là tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc gia các nước ASEAN, tiêu chuẩn BS, ASTM, GOST, JIS, KS, GB, IS, CNS) - Phương pháp thử theo TCVN 8998:2011 (ASTM E 415-14)
III Đồ chơi trẻ em		
22	Thử an toàn cơ lý	- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 3:2019/BKHCN - Phương pháp thử theo TCVN 6238-1:2017
23	Thử an toàn về cháy	- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 3:2019/BKHCN - Phương pháp thử theo TCVN 6238-2:2017
24	Hàm lượng các nguyên tố xâm nhập	- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 3:2019/BKHCN - Phương pháp thử theo TCVN 6238-2:2017
25	Hàm lượng pH	- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 3:2019/BKHCN - Phương pháp thử theo TCVN 8317-9:2010

26	Hàm lượng formaldeyde giải phóng từ vật liệu dệt	- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 3:2019/BKHCN - Phương pháp thử theo TCVN 7421-1 : 2013
27	Hàm lượng formaldehyde giải phóng từ vật liệu giấy	- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 3:2019/BKHCN - Phương pháp thử theo TCVN 8307:2010
28	Hàm lượng formaldehyde giải phóng từ vật liệu gỗ	- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 3:2019/BKHCN - Phương pháp thử theo TCVN 8330-3:2010
29	Hàm lượng phthalat	- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 3:2019/BKHCN - Phương pháp thử theo TCVN 6238-6:2015
30	Amin thơm	- Các chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 3:2019/BKHCN - Phương pháp thử theo TCVN 6238-10:2010; TCVN 6238-11:2010



